

Tuần : 10,11**Tiết : 10,11****TÊN BÀI DẠY: KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG**

Môn học: GDCD; Lớp: 9A1, 9A2

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU**1. Về kiến thức**

- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.
- Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.
- Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.
- Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

2. Về năng lực**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp khi nêu biểu hiện của sự khách quan và công bằng.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận về cách rèn luyện tính khách quan và công bằng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

b. Năng lực đặc thù

Điều chỉnh hành vi: Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày; Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

3. Phẩm chất

Trung thực: Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống.

4. Nội dung tích hợp

* Tích hợp nội dung QCN:

Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ YCCĐ1,2,3,4: Thực hiện quyền không bị phân biệt đối xử, quyền được thừa nhận và bình đẳng trước pháp luật...giúp HS thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

* Tích hợp giáo dục, đạo đức lối sống:

YCCĐ4

- Nội dung: Phát hiện ra những biểu hiện tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, ích kỷ.
- Hình thức: Qua tình huống, GV lồng ghép và nhấn mạnh với HS về tính trung thực, tự giác, tự ý thức trong học tập cho học sinh, tích cực đấu tranh chống lại những hiện tượng tiêu cực trong học đường (gian dối trong học tập, thi cử, lừa dối thầy cô, bạn bè).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Thiết bị**

Máy tính, tivi, giấy A0.

2. Học liệu

SGK, SGV, tranh ảnh, videoclip

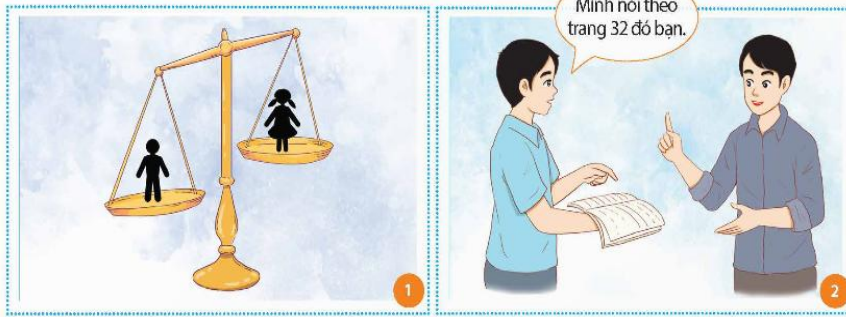
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động khởi động****a. Mục tiêu**

Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi phần Mở đầu trong SGK	

tr.21: Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và thực hiện yêu cầu.



Hãy cho biết em liên tưởng đến câu thành ngữ nào về khách quan, công bằng và nêu ý nghĩa của câu thành ngữ đó.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.
- GV hỗ trợ (nếu cần thiết).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV mời HS xung phong phát biểu câu trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm:

- Hình ảnh 1: "Trọng nam, khinh nữ". Phản ánh sự thiên vị, không công bằng.
- Hình ảnh 2: "Nói có sách, mách có chứng". Nói đến việc nói điều gì phải có chứng cứ rõ ràng, không được bịa đặt, dựng chuyện.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài mới: Trong cuộc sống, khách quan, công bằng là cách hành xử đẹp, cần được trau dồi và phát huy. Đó là những giá trị tích cực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm đi sự bất công, thiên vị, hướng đến cuộc sống ngày càng văn minh, hiện đại. Để tìm hiểu rõ hơn về khách quan và công bằng, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 4. Khách quan và công bằng.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Nhiệm vụ 1. Đọc thông tin, câu chuyện trong SGK/22,23 và thực hiện yêu cầu

a. Mục tiêu

- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.
- Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm (4 nhóm), thời gian 5 phút, Giấy A0. Kỹ thuật khăn trải bàn. Nhóm 1,2. Em hãy đọc thông tin trong SGK/22 và thực hiện yêu cầu - Em hãy xác định các biểu hiện của khách quan và ý nghĩa của những biểu hiện đó trong thông tin trên. - Nêu ví dụ thể hiện sự khách quan, thiếu khách quan trong cuộc sống, công việc và kết quả của mỗi hành động, việc làm đó. - Em hãy cho biết tác hại của những hành vi, việc làm thiếu khách quan. Nhóm 3,4. Em hãy đọc câu chuyện trong SGK/23 và trả lời câu hỏi: - Chi tiết nào trong câu chuyện trên thể hiện sự công bằng của Hoàng Thai hậu Từ Dũ? - Theo em, công bằng được biểu hiện như thế nào trong cuộc sống? - Ý nghĩa của công bằng là gì? Thiếu công bằng có tác hại như thế	(HS lập bảng: Biểu hiện, ý nghĩa, tác hại)

nào?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc thông tin, câu chuyện trong SGK/22,23 và trả lời câu hỏi.
- GV theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện nhóm trình bày câu trả lời.
- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm

Thông tin

Biểu hiện:

- + Các nhà báo trong mọi trường hợp khen cũng như chê đều với động cơ trong sáng, khách quan, không thể viết báo vì mục đích vụ lợi, cá nhân, ích kỉ;
- + Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết. Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết cần;
- + Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết;
- + Viết giản dị thô và phải đúng sự thật. Không được bịa ra;
- + Không nên chỉ viết cái tốt và giấu đi cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nếu cái hay, cái tốt thì phải có chừng mực, chớ phóng đại,... Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn.

- Ý nghĩa: Khi nhìn nhận đúng bản chất sự vật, sự việc thì sẽ có cách ứng xử văn hoá, phù hợp hơn.

- Ví dụ: *câu chuyện, những việc làm của Trần Thủ Độ*

- Tác hại của thiếu khách quan:

+ Dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong cách ứng xử, quyết định.

+ Làm ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người.

Câu chuyện:

- Hoàng Thái hậu Từ Dũ: trân trọng, tiến cử những người làm quan tài giỏi thật sự chứ không phải vì gia quyến thân quen.

- Biểu hiện của công bằng:

+ Không phân biệt đối xử giữa người với người.

+ Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng.

+ Trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.

- Ý nghĩa của công bằng:

+ Giúp cho mọi người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau.

+ Tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.

+ Đem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể.

- Tác hại của thiếu công bằng: Dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận biểu hiện, ý nghĩa của khách quan, công bằng và tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.

- GV nhấn mạnh:

+ Khách quan là nhìn nhận sự vật, sự việc, con người một cách thực tế, chính xác, không thiên vị hay thành kiến mà phải dựa trên chứng cứ và dữ liệu.

+ Dưới góc độ pháp lí, công bằng được hiểu là mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; dưới góc độ xã hội, đó chính là tạo cơ hội như nhau cho mọi người, có xét đến yếu tố khác biệt, người yếu thế hơn sẽ được tạo điều kiện tốt hơn để có được cơ hội như người mạnh hơn.

Yêu cầu cần đạt

Nội dung	Khách quan	Công bằng
1. Biểu hiện	- Nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực - Không định kiến, thiên vị.	- Không phân biệt đối xử giữa người với người. - Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng. - Trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.
2. Ý nghĩa	Giúp chúng ta nhìn nhận đúng bản chất để có cách ứng xử văn hoá, phù hợp với sự vật, hiện tượng và người khác	- Giúp con người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau. - Tạo mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết giữa người và người - Dem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể.
3. Tác hại của việc thiếu....	- Dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong ứng xử, quyết định. - Ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người.	Dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội.

Thái sư Trần Thủ Độ

Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và đứng đầu trăm quan, nhưng không vì thế mà ông tự cho phép mình vượt qua phép nước. Có lần, Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy:

- Người có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.

Một lần khác, Linh Từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc :

- Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.

Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo :

- Người ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa ! Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.

Trần Thủ Độ có công lớn, vua cũng phải nể. Có viên quan nhân lúc vào chầu vua, ứa nước mắt tâu :

- Bệ hạ còn trẻ mà thái sư chuyên quyền, không biết rồi xã tắc sẽ ra sao. Hạ thần lấy làm lo lắng.

Vua đem viên quan đến gặp Trần Thủ Độ và nói :

- Kẻ này dám tâu xằng với trẫm là Thượng phụ chuyên quyền, nguy cho xã tắc.

Trần Thủ Độ trầm ngâm suy nghĩ rồi tâu :

Quả có chuyện như vậy. Xin Bệ hạ quả trách thần và ban thưởng cho người nói thật.

Nhiệm vụ 2. Đọc các trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu

- Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.
- Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SGK/22,23 và hoạt động nhóm đôi, 2 phút, trả lời câu hỏi: - Em có suy nghĩ gì về cách ứng xử của nhân vật trong các trường hợp trên? - Em sẽ góp ý như thế nào với những biểu hiện thiếu khách quan,	4. Rèn luyện - Cần nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng khách quan, công bằng, tôn trọng, bảo vệ lẽ

công bằng trong các trường hợp trên một cách phù hợp nhất? - Theo em, làm thế nào để thực hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát hình ảnh, hoạt động nhóm đôi để trả lời câu hỏi. - GV theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3. Báo cáo, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày câu trả lời. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). Dự kiến sản phẩm: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th><th>Trường hợp 1</th><th>Trường hợp 2</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Suy nghĩ</td><td>Anh C đánh giá bạn N dựa trên quá khứ mà không xem xét đến sự thay đổi và nỗ lực của bạn ấy trong hiện tại. Điều này không công bằng và có thể gây tổn thương cho người khác.</td><td>Ông T đối xử không công bằng giữa hai con. Việc làm của ông có thể khiến con trai cảm thấy bị bỏ rơi và thiếu tự tin.</td></tr> <tr> <td>Góp ý</td><td> - Không nên đánh giá ai đó dựa trên quá khứ của họ. Ai cũng có thể thay đổi và phát triển theo thời gian. - Thay vì phán xét, chúng ta nên cởi mở và khuyến khích nhau </td><td> - Việc đối xử không công bằng có thể gây ra những cảm giác tiêu cực. Cả hai bé đều cần được yêu thương và đối xử công bằng. - Hãy cố gắng chia sẻ tình yêu thương và sự quan tâm đều đặn cho cả hai bé. </td></tr> </tbody> </table> - Để thực hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày chúng ta: + Cần nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng khách quan, công bằng, tôn trọng, bảo vệ lẽ phải. + Không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh. + Phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng. Bước 4. Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - GV nhấn mạnh với HS về tính trung thực, tự giác, tự ý thức trong học tập, tích cực đấu tranh chống lại những hiện tượng tiêu cực trong học đường (gian dối trong học tập, thi cử, lừa dối thầy cô, bạn bè).	Nội dung	Trường hợp 1	Trường hợp 2	Suy nghĩ	Anh C đánh giá bạn N dựa trên quá khứ mà không xem xét đến sự thay đổi và nỗ lực của bạn ấy trong hiện tại. Điều này không công bằng và có thể gây tổn thương cho người khác.	Ông T đối xử không công bằng giữa hai con. Việc làm của ông có thể khiến con trai cảm thấy bị bỏ rơi và thiếu tự tin.	Góp ý	- Không nên đánh giá ai đó dựa trên quá khứ của họ. Ai cũng có thể thay đổi và phát triển theo thời gian. - Thay vì phán xét, chúng ta nên cởi mở và khuyến khích nhau	- Việc đối xử không công bằng có thể gây ra những cảm giác tiêu cực. Cả hai bé đều cần được yêu thương và đối xử công bằng. - Hãy cố gắng chia sẻ tình yêu thương và sự quan tâm đều đặn cho cả hai bé.	phải. - Không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh. - Phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng.	
Nội dung	Trường hợp 1	Trường hợp 2									
Suy nghĩ	Anh C đánh giá bạn N dựa trên quá khứ mà không xem xét đến sự thay đổi và nỗ lực của bạn ấy trong hiện tại. Điều này không công bằng và có thể gây tổn thương cho người khác.	Ông T đối xử không công bằng giữa hai con. Việc làm của ông có thể khiến con trai cảm thấy bị bỏ rơi và thiếu tự tin.									
Góp ý	- Không nên đánh giá ai đó dựa trên quá khứ của họ. Ai cũng có thể thay đổi và phát triển theo thời gian. - Thay vì phán xét, chúng ta nên cởi mở và khuyến khích nhau	- Việc đối xử không công bằng có thể gây ra những cảm giác tiêu cực. Cả hai bé đều cần được yêu thương và đối xử công bằng. - Hãy cố gắng chia sẻ tình yêu thương và sự quan tâm đều đặn cho cả hai bé.									

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu

Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập - LT1: HS trả lời cá nhân, kĩ thuật trình bày 1', câu hỏi: Dựa vào hình ảnh dưới đây, em liên tưởng đến điều gì về khách quan, công bằng? Vì sao? - LT2: HS hoạt động nhóm đôi (theo tổ), thời gian 3', câu hỏi: Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi Tổ 1,2. TH1	5. Luyện tập

Tổ 3,4. TH2

+ Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống trên?

+ Theo em, anh B, bà V, ông M nên ứng xử như thế nào để đảm bảo sự công bằng?

- LT3: HS thực hiện ở nhà

+ Em hãy tìm hiểu và kể lại nội dung câu chuyện ngụ ngôn được thể hiện trong hình ảnh trên.

+ Em hãy tìm hiểu các biểu hiện thể hiện sự thiếu khách quan trong câu chuyện đó và rút ra bài học cho bản thân

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn.

- GV theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- LT1,2. GV mời một số HS/đại diện nhóm HS trả lời câu hỏi trước lớp.

- LT3. HS trả lời vào tiết học sau.

- HS/nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Dự kiến sản phẩm:

LT1.

Hình ảnh thể hiện sự khác biệt trong góc nhìn và nhận thức của mỗi người. Hai bạn học sinh cùng nhìn về phía chữ số nhưng do đứng ở vị trí khác nhau nên một người thấy số 6, người còn lại thấy số 9. Điều này cho thấy rằng cùng một sự vật, hiện tượng có thể được hiểu khác nhau tùy thuộc vào góc nhìn của mỗi người.

Để đảm bảo tính khách quan, công bằng chúng ta cần nhìn nhận và xem xét vấn đề từ nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau

LT2.

Nội dung	Tình huống 1	Tình huống 2
Nhận xét	- Hành vi của anh B thể hiện sự thiếu tôn trọng và thiếu công bằng đối với những người đã xếp hàng chờ đợi. - Chị thu ngân và khách hàng đã có phản ứng đúng, thể hiện sự tôn trọng quy tắc và công bằng đối với tất cả mọi người.	- Bà V thiếu hiểu biết về sự công bằng xã hội, đặc biệt là sự hỗ trợ cần thiết cho những người yếu thế trong cộng đồng. - Ông M Không có thông tin cụ thể về lời nói của ông M, nhưng việc bàn tán nhỏ với bà V cũng không phải là cách ứng xử đúng đắn trong tình huống này.
Ứng xử	Anh B nên: - Xếp hàng như mọi người khác và chờ tới lượt mình để đảm bảo công bằng - Khi bị nhắc nhở, anh B nên chấp nhận và thay đổi hành vi của mình thay vì lớn tiếng và tỏ thái độ khó chịu	Bà V và ông M nên: - Hiểu rằng sự hỗ trợ bảo hiểm y tế miễn phí cho người thuộc diện hộ nghèo là một cách để đảm bảo công bằng xã hội, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn - Tham gia cuộc họp một cách tích cực và đóng góp ý kiến một cách xây dựng nếu có bất kỳ thắc mắc hay đề xuất nào liên quan đến chính sách.

LT3.

- Kể chuyện “Thầy bói xem voi”

- Biểu hiện: + Các thầy bói đánh giá dựa trên kinh nghiệm hạn chế, mỗi người chỉ sờ một phần nhỏ rồi đưa ra kết luận + Các thầy bói trong câu chuyện chủ quan và bảo thủ, đều cho rằng mình đúng và không chịu lắng nghe hoặc xem xét ý kiến của người khác + Thiếu sự hợp tác và thảo luận, không chịu cùng nhau chia sẻ và thảo luận để đưa ra kết luận chính xác nhất - Bài học rút ra: + Trước khi đưa ra kết luận hay đánh giá, cần đảm bảo rằng mình đã thu thập đủ thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. + Trong quá trình thảo luận và làm việc nhóm, cần lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác. + Tránh việc bảo thủ và luôn cởi mở với những quan điểm, ý kiến mới. + Trong bất kỳ tình huống nào, tinh thần hợp tác và làm việc nhóm là rất quan trọng. Bước 4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá và kết luận.	
--	--

Thầy bói xem voi

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói nói chuyện với nhau.

Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó như thế nào.

Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi dừng lại để cùng xem.

Thầy thì sờ voi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn, năm thầy ngồi bàn tán với nhau

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi nó thế nào, hoá ra nó sun sun như con đĩa.

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải! Nó dài dài như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

Thầy sờ chân cãi:

- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột đình.

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói sai cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu

Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống.

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân ở nhà: - Vận dụng 1. Em hãy tìm ví dụ về sự khách quan, công bằng ở các lĩnh vực trong đời sống. Từ đó, xác định những việc làm phù hợp của bản thân để góp phần khuyến khích sự khách quan, công bằng. - Vận dụng 2. Em hãy tìm và chia sẻ các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và đề xuất những cách khắc phục phù hợp Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. Bước 3. Báo cáo, thảo luận HS báo cáo kết quả vào đầu tiết học sau.	6. Vận dụng

Dự kiến sản phẩm: Câu trả lời của HS. Bước 4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài học.	
---	--